TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2017/QĐST- DS	*Thanh Chương, ngày 06 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2017/TLST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Vi**, sinh năm: 1955; địa chỉ: Thôn X, xã TM, huyện TC, tỉnh NA.

Ông **Nguyễn Gia T**, sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn X, xã TM, huyện TC, tỉnh NA.

Bị đơn: Bà **Đặng Thị P**, sinh năm: 1958; địa chỉ: Thôn Y, xã TM, huyện TC, tỉnh NA.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị P có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà Đặng Thị V, ông Nguyễn Gia T số tiền 326.500.000đồng *(Ba trăm hai sáu triệu,năm trăm ngàn)*.

Cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị P có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị V số tiền 163.250.000đồng *(Một trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm năm mươi ngàn)*.

Bà Đặng Thị P có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Gia T số tiền 163.250.000đồng *(Một trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm năm mươi ngàn)*;

Về án phí: Bà Đặng Thị P chịu 8.162.500đồng *(Tám triệu, một trăm sáu hai ngàn, năm trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm .

Trả lại ông Nguyễn Gia T, bà Đặng Thị V số tiền 6.112.000đồng *(Sáu triệu, một trăm mười hai ngàn đồng)* tiền tạm ứng phí đã nộp theo biên lai số 0001172 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Dũng